

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Tám.

2. Ông Nguyễn Tý

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐ-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1984.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Quang N**, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng.

Bà H có mặt, ông N vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn – bà Phan Thị Thu H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Quang N kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông N thường xuyên uống rượu rồi đánh đập tôi. Hiện chúng tôi không sống chung. Nay tôi xác định tình cảm không còn, tính tình

không hợp, khác nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Võ Quang N.

- Về con chung: Tôi xác định có 02 con chung là Võ Quang H, sinh ngày 28/12/2011 và Võ Thị X, sinh ngày 08/02/2016. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

**\* Đối với bị đơn – ông Võ Quang N:** Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều không có mặt theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn ông Võ Quang N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó bị đơn ông Võ Quang N chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định vợ chồng bà Phan Thị Thu H và ông Võ Quang N có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Võ Quang H, sinh ngày 28/12/2011 và Võ Thị X, sinh ngày 08/02/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phan Thị Thu H và ông Võ Quang N là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Võ Quang N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Võ Quang N kết hôn kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh

Khê Đông, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà H sau khi kết hôn, vợ chồng chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn do ông N thường xuyên uống rượu rồi đánh đập bà H. Nay bà xác định tình cảm không còn, tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông N.

Xét yêu cầu bà H thì thấy: Mỗi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không có mặt tại Tòa án, cũng như không có ý kiến phản hồi. Điều này thể hiện ông N không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đã được chính quyền địa phương hòa giải, tổ dân phố nhắc nhở, hiện bà H và ông N không còn sống chung với nhau. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn của bà H và ông N đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, cho bà Phan Thị Thu H được ly hôn ông Võ Quang N là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H xác định có 02 con chung là Võ Quang H, sinh ngày 28/12/2011 và Võ Thị X, sinh ngày 08/02/2016. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Hai con chung là cháu Võ Quang H, sinh ngày 28/12/2011 và cháu Võ Thị X, sinh ngày 08/02/2016 hiện đang sống chung với bà H, cháu H có nguyện vọng được sống chung với bà H nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Phan Thị Thu H phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002777 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Phan Thị Thu H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Võ Quang N.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Thu H được ly hôn với ông Võ Quang N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Quang H, sinh ngày 28/12/2011 và cháu Võ Thị X, sinh ngày 08/02/2016 cho bà Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Quang N không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Phan Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002777 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng (GCNKH số 05 ngày 21/01/2011)
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Hưng**